TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN TÂN BÌNH** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 86/2018/HS-ST
Ngày : 21/9/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH - TP. HỒ CHÍ MINH

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Trí

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Xuân Thảo

2. Bà Nguyễn Thị Lương

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Trúc Quỳnh– Thư ký Tòa án nhân dân quận Tân Bình - Tp. Hồ Chí Minh

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Giang - Kiểm sát viên

Ngày 21 tháng 9 năm 2018 tại trụ sở Toà án nhân dân quận Tân Bình xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 85/2018/TLST-HS ngày 07 tháng 8 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 107/2018/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 9 năm 2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: ĐẶNG PHÚC C; sinh ngày 01 tháng 3 năm 1969 tại Nam Định; nơi đăng ký thường trú: phường A, thành phố B, tỉnh Nam Định; nơi cư trú: xã D, thành phố B, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; giới tính: nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Đặng Giang Đ và bà Ngô Thị T; vợ: Trần Thị T; con: 04 người, lớn nhất sinh năm 1990, nhỏ nhất sinh năm 2007; nhân thân: ngày 28/02/2001 Tòa án nhân dân thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định xử phạt 02 năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy", chấp hành xong hình phạt tù ngày 01/9/2002 (Bản án số 32/HSST); tiền án: ngày 09/8/2011 Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định xử phạt 07 năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", chấp hành xong hình phạt tù ngày 03/10/2015 (Bản án số 37/2011/HS-ST); tiền sự: không; bị bắt, tạm giam ngày 07/01/2018. (Có mặt)

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Bà Trần Thị T, sinh năm 1969; nơi cư trú: thành phố B, tỉnh Nam Định.

(Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 19h00 ngày 07/01/2018, tại máy soi chiếu số 1 sảnh Vietnam Airline, ga quốc nội sân bay X, nhân viên soi chiếu trong lúc soi chiếu hành lý xách tay cho hành khách tên Đặng Phúc C phát hiện trong hành lý xách tay của Đặng Phúc C có đồ vật nghi vấn nên mời Đặng Phúc C vào phòng cách ly làm việc và báo cho Công an Phường E, quận F xử lý. Qua kiểm tra hành lý phát hiện bắt quả tang Đặng Phúc C có hành vi cất giấu trái phép chất ma túy trong hành lý.

Tại Cơ quan công an, Đặng Phúc C khai nhận: C từ Nam Định vào Thành phố Hồ Chí Minh khoảng 01 tuần nay để thăm con cháu tại chung cư AA, quận I. Bản thân là người nghiện ma túy nên khoảng 16h00 ngày 06/01/2018, C đến khu vực chân cầu Y, Quận Z gặp người phụ nữ (không rõ lai lịch) mua 2.000.000đ heroin, 500.000đ ma túy đá, 03 viên má túy nén hình tam giác màu nâu giá 300.000đ, để về sử dụng. Trong lúc mua người phụ nữ còn cho thêm C 1 gói giấy bạc chứa chất rắn màu nâu là thuốc phiện. Sau khi mua C, cất giấu mà túy vào người và đi về nhà con gái tại căn hộ 18.07 Chung cư AA, quận I. Tại đây C lấy một ít heroin bỏ vào kim tiêm rồi tự chích cho bản thân, số còn lại C chia nhỏ và cho vào 08 ống kim tiêm để sử dụng dần. Đến khoảng 19h00 ngày 07/01/2018, C cất giấu toàn bộ số ma túy đã mua nêu trên vào valy quần áo rồi đến ga quốc nội sân bay X để làm thủ tục bay ra Hà Nội nhưng khi soi chiếu hành lý thì bị nhân viên phát hiện và báo công an bắt giữ.

Tiến hành khám xét phòng 18.07, Chung cư AA, quận I, Công an thu giữ của C: 01 gói nylon chứa 28 viên nén tròn màu xanh có khắc chữ VL, 01 gói nylon chứa chất tinh thể không màu, 01 gói nylon chứa hoa, cỏ khô (cỏ Mỹ). Chung khai nhận số ma túy đá mua của người phụ nữ tại Cầu Y, Quận Z. Số viên nén tròn màu xanh và hoa, cỏ khô C mua của người đàn ông (không rõ lại lịch) ở quận I. Mục đích cất giấu ma túy để sử dụng.

Đối với người bán ma túy, do không xác định được lai lịch nên không có cơ sở xử lý.

Vật chứng thu giữ:

* Thu trong valy bằng nhựa màu đen của Đặng Phúc C có:

- 08 ống kim tiêm bên trong chứa chất bột màu trắng (m1) được niêm phong trong một bì thư dán kín, bên ngoài gói niêm phong có dấu vân tay, chữ ký xác nhận của Đặng Phúc C và hình dấu của Công an Phường E, quận F. Kết quả giám định tại phòng kỹ thuật hình sự PC54 Công an Thành phố Hồ Chí Minh cho biết chất bột màu trắng (m1) có khối lượng 2,0054 gam là ma túy ở thể rắn, loại Heroine.

- 01 gói nylon chứa chất bột màu trắng (m2) qua giám định có khối lượng 4,0538 gam là ma túy ở thể rắn, loại Heroine; chất tinh thể không màu (m3) qua giám định có khối lượng 1,9197 gam là ma túy ở thể rắn, loại Methaphetamine; 03 viên nén hình tam giác màu nâu (m4) qua giám định có khối lượng 0,5735 gam, loại MDMA; chất rắn màu nâu (m5) qua giám định có khối lượng 0,698 gam là thuốc phiện.

- 01 điện thoại di động Nokia, số imei 1: 357326080672692; imei 2: 357326080672691 (có pin, sim). C khai nhận điện thoại là tài sản cá nhân sử dụng liên lạc gia đình.

- 01 máy tính bảng hiệu Apple, số ID: BCGA 1432, số IC: 579C-A1432 (màn hình bị nứt phía trên đầu máy tính bảng). Chung khai nhận là tài sản cá nhân.

- 01 bản sao giấy khai sinh tên Đặng Phúc C, 02 thẻ ATM ngân hàng ACB tên Dang Phuc Chung.

- 01 thẻ giữ xe và thang máy chung cư Oriental, 01 thẻ căn hộ chung cư AA.

- 01 bình hút thủy tinh. C khai nhận để sử dụng ma túy.

- 01 điện thoại di động Iphone X và số tiền Việt Nam: 61.100.000 đồng. Kết quả điều tra xác định đó là tài sản của chị Trần Thị T - vợ của C gửi C cất giữ. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận F đã trả lại cho chị T.

Thu giữ tại phòng 18.07 chung cư AA, quận I:

- 01 gói nylon chứa 28 viên nén tròn màu xanh có khắc chữ VL (m6) qua giám định có khối lượng 8,9332 gam là ma túy ở thể rắn, loại MDMA; chất tinh thể không màu (m7) qua giám định có khối lượng 0,4539 gam là ma túy ở thể rắn, loại Methaphetamine;

- 01 gói nylon chứa hoa, cỏ khô (cỏ Mỹ) (m8) được niêm phong trong một bì thư dán kín, bên ngoài gói niêm phong có hình dấu của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận F. Kết quả giám định tại PC54 cho biết hoa, cỏ khô có khối lượng 0,9415 gam không tìm thấy thành phần các chất ma túy và tiền chất ma túy;

- 02 bình gas, 01 bình hút + nỏ, 01 cân điện tử, 10 bịch nylon. C khai nhận để sử dụng ma túy.

Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an quận F khám xét khẩn cấp tại nơi ở của đối tượng Đặng Phúc C tại Chung cư YY, quận I: kết quả không thu giữ gì.

Các vật chứng gồm ma túy còn lại sau giám định và các vật chứng còn lại trên nhập kho vật chứng chờ xử lý.

Tại cơ quan điều tra Đặng Phúc C đã khai nhận hành phạm tội phù hợp với vật chứng thu giữ, đồng thời xác định đúng địa điểm, thời gian, phương thức, thủ đoạn phạm tội .

Tại phiên tòa bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố, lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan cảnh sát điều tra, vật chứng thu giữ và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Đồng thời bị cáo khai nhận, do bản thân nghiện ma túy nên khi vào Thành phố Hồ Chí Minh, sẵn có cơ hội nên bị cáo mua các loại ma túy trên về cất giấu để bản thân sử dụng dần.

Tại bản cáo trạng số 76/CT-VKS ngày 06 tháng 8 năm 2018, Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình đã truy tố bị cáo Đặng Phúc C về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm n, o khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát đã trình bày luận tội, cụ thể: Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, diễn biến tại phiên tòa thông qua lời khai của bị cáo, thì hành vi tàng trữ: 6,0592 gam ma túy ở thể rắn loại Heroin; 2,3736 gam ma túy ở thể rắn loại Methamphetamine; 9,5067 gam ma túy ở thể rắn loại MDMA và 0,6982 gam thuốc phiện để sử dụng của bị cáo Đặng Phúc C đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" được quy định tại điểm n khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017. Bị cáo phạm tội khi đã có 01 tiền án về tội rất nghiêm trọng chưa được xóa án tích nên lần phạm tội này thuộc trường hợp "tái phạm nguy hiểm" quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017. Hành vi phạm tội của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm chính sách nhà nước về độc quyền quản lý các chất ma túy, làm ảnh hưởng tới trật tự, trị an tại địa phương, bị cáo phạm tội do cố ý nên cần xử phạt bị cáo mức án phù hợp để có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung. Tuy nhiên, xét thấy tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải để xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Từ căn cứ trên đề nghị áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51; điểm n, o khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo từ 06 đến 07 năm tù.

Về vật chứng vụ án:

Đối với số tiền 61.100.000đ và 01 điện thoại Iphone X thu giữ của bị cáo. Qúa trình điều tra xác định được là tài sản của vợ bị cáo gửi cho bị cáo cất giữ. Xét thấy vợ bị cáo là bà Trần Thị T không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên Cơ quan điều tra Công an quận F đã trả lại cho bà T. Hiện nay không có ai thắc mắc khiếu nại gì nên đề nghị Hội đồng xét xử không giải quyết lại.

Đối với 03 gói niêm phong còn nguyên vẹn, bên ngoài có chữ ký của giám định viên Trần Đình Hải ghi số 277 (gói 1, gói 2, gói 3) là tang vật ma túy còn lại sau khi giám định; 02 bình gas, 01 bình hút thủy tinh + nỏ, 01 bình hút thủy tinh, 01 cân điện tử màu đen, 10 bịch nylon là những vật nhà nước cấm lưu giữ, sử dụng trái phép và vật không có giá trị nên đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại di động hiệu hiệu Nokia số imei 1: 357326080672692, số imei 2: 357326081672691 (có pin + sim); 01 máy tính bảng hiệu Apple, số ID:

BCGA 1432, số IC: 579C-A1432 (màn hình bị nứt phía trên đầu máy tính bảng); 01 bản sao giấy khai sinh, 02 thẻ ngân hàng ACB số 4221 0938 8900 0519 và 01 thẻ ngân hàng ACB số 9704 1620 9042 3425; 01 thẻ nhà chung cư AA, 01 thẻ giữ xe và thang máy chung cư YY, 01 valy nhựa màu đen thu giữ của bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy đây là vật dụng, giấy tờ, tài sản cá nhân, không liên quan đến việc phạm tội nên đề nghị Hội đồng xét xử trả lại cho bị cáo.

Sau phần luận tội của Viện kiểm sát, bị cáo không tranh luận, tranh tụng với Viện kiểm sát mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét hoàn cảnh của bị cáo để chiếu cố giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nhằm giúp cho bị cáo sửa chữa lỗi lầm của mình và sớm trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Căn cứ vào hành vi phạm tội của bị cáo theo các tài liệu, chứng cứ được Công an quận Tân Bình lập, thì việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Tân Bình ra quyết định tạm giữ, khởi tố vụ án, khởi tố bị can ra quyết định tạm giam để phục vụ công tác điều tra, truy tố, xét xử đối với bị cáo Đặng Phúc C về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy quy định tại khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017 là có cơ sở, đúng trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố bị cáo, Điều tra viên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Tân Bình, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình được phân công điều tra, giải quyết vụ án đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Căn cứ diễn biến tại phiên tòa, thông qua phần xét hỏi, thẩm tra các tài liệu, chứng cứ, luận tội, tranh tụng; nhận thấy lời khai, chứng cứ phạm tội phù hợp với tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án; bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Căn cứ các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, diễn biến tại phiên tòa thông qua việc thẩm tra các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo, thì hành vi cất giữ trái phép các chất ma túy gồm: 6,0592 gam ma túy ở thể rắn loại Heroin; 2,3736 gam ma túy ở thể rắn loại Methamphetamine; 9,5067 gam ma túy ở thể rắn loại MDMA và 0,6982 gam thuốc phiện nhằm mục đích để sử dụng cho bản thân của bị cáo Đặng Phúc C là hành vi vi phạm pháp luật. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm chính sách độc quyền quản lý về các chất ma túy của Nhà nước, làm ảnh hưởng tới trật tự, trị an tại địa phương, bị cáo là người có năng lực chịu trách nhiệm hình sự, có tiền án về tội rất nghiêm trọng chưa được xóa án tích lại phạm tội do cố ý nên đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" được quy định tại điểm n, o khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, như cáo trạng Viện kiểm sát đã truy

tố. Đồng thời qua phần phân tích, đánh giá, nhận định của đại diện Viện kiểm sát trong phần luận tội, nhận thấy những căn cứ Viện kiểm sát viện dẫn làm cơ sở chứng minh hành vi phạm tội để đề nghị truy tố, xét xử, xử phạt bị cáo như đã nêu trên là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Mặc dù biết tác hại của ma túy, biết pháp luật trừng trị nghiêm khắc đối với tội phạm ma túy nhưng do muốn thỏa mãn nhu cầu thấp hèn của mình mà bị cáo đã cố ý phạm tội, nên cần xét xử bị cáo mức án phù hợp để có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung. Tuy nhiên, xét thấy trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó, cần cho bị cáo được hưởng tính tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Việc đại diện Viện kiểm sát căn cứ tính chất, mức độ do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng, nhân thân bị cáo để đề nghị áp dụng điểm điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về xử lý vật chứng:

Đối với số tiền 61.100.000đ và 01 điện thoại Iphone X thu giữ của bị cáo. Qúa trình điều tra xác định được là tài sản của vợ bị cáo gửi cho bị cáo cất giữ. Xét thấy vợ bị cáo là bà Trần Thị T không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên Cơ quan điều tra Công an quận F đã trả lại cho bà T. Hiện nay không có ai thắc mắc khiếu nại gì nên đề nghị Hội đồng xét xử thống nhất không giải quyết lại như đề nghị của Viện kiểm sát.

Đối với 03 gói niêm phong còn nguyên vẹn, bên ngoài có chữ ký của giám định viên Trần Đình Hải ghi số 277 (gói 1, gói 2, gói 3) là tang vật ma túy còn lại sau khi giám định; 02 bình gas, 01 bình hút thủy tinh + nỏ, 01 bình hút thủy tinh, 01 cân điện tử màu đen, 10 bịch nylon là những vật nhà nước cấm lưu giữ, sử dụng trái phép và vật không có giá trị nên Hội đồng xét xử thống nhất tịch thu tiêu hủy như đề nghị của Viện kiểm sát (Tình trạng vật chứng theo Phiếu nhập kho vật chứng số 46/PNK ngày 16/3/2018 của Công an quận F) .

Đối với 01 điện thoại di động hiệu hiệu Nokia số imei 1: 357326080672692, số imei 2: 357326081672691 (có pin + sim); 01 máy tính bảng hiệu Apple, số ID: BCGA 1432, số IC: 579C-A1432 (màn hình bị nứt phía trên đầu máy tính bảng); 01 bản sao giấy khai sinh; 02 thẻ ngân hàng ACB số 4221 0938 8900 0519; 01 thẻ ngân hàng ACB số 9704 1620 9042 3425; 01 thẻ nhà chung cư AA; 01 thẻ giữ xe và thang máy chung cư YY; 01 valy nhựa màu đen thu giữ của bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy đây là vật dụng, giấy tờ, tài sản cá nhân, không liên quan đến việc phạm tội nên trả lại cho bị cáo như đề nghị của Viện kiểm sát (Tình trạng vật chứng theo như Phiếu nhập kho vật chứng số 46/PNK ngày 16/3/2018 của Công an quận Tân Bình) .

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy cần áp dụng khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 để phạt bổ sung bằng hình thức phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm n, o khoản 2, khoản 5 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017; khoản 1, điểm a, c khoản 2 Điều 106 và Điều 135 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; Luật phí, lệ phí năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQHQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

[1] Tuyên bố bị cáo Đặng Phúc C phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Xử phạt: Đặng Phúc C 06 (sáu) năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam: 07/01/2018.

[2] Hình phạt bổ sung: Phạt tiền bị cáo 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng để sung vào ngân sách nhà nước.

[3] Trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động hiệu hiệu Nokia số imei 1: 357326080672692, số imei 2: 357326081672691 (có pin + sim); 01 máy tính bảng hiệu Apple, số ID: BCGA 1432, số IC: 579C-A1432 (màn hình bị nứt phía trên đầu máy tính bảng); 01 bản sao giấy khai sinh; 02 thẻ ngân hàng ACB số 4221 0938 8900 0519; 01 thẻ ngân hàng ACB số 9704 1620 9042 3425; 01 thẻ nhà chung cư AA; 01 thẻ giữ xe và thang máy chung cư YY; 01 valy nhựa màu đen (Tình trạng theo Phiếu nhập kho vật chứng số 46/PNK ngày 16/3/2018 của Công an quận Tân Bình).

[4] Tịch thu và tiêu hủy: 03 gói niêm phong còn nguyên vẹn, bên ngoài có chữ ký của giám định viên Trần Đình Hải ghi số 277 (gói 1, gói 2, gói 3) là tang vật ma túy còn lại sau khi giám định; 02 bình gas, 01 bình hút thủy tinh + nỏ, 01 bình hút thủy tinh, 01 cân điện tử màu đen, 10 bịch nylon (Tình trạng theo như Phiếu nhập kho vật chứng số 46/PNK ngày 16/3/2018 của Công an quận F)

[5] Bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự (đã sửa đổi, bổ sung năm 2015) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sư có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự (đã sửa đổi, bổ sung năm 2015); Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự (đã sửa đổi, bổ sung năm 2015).

Hội đồng xét xử đã giải thích về quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án, thời hiệu yêu cầu thi hành án cho đương sự theo quy định tại Điều 26 Luật Thi hành án (đã sửa đổi, bổ sung năm 2015).

[6] Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Nơi nhận:
- Bị cáo; NLQ;
- Công an quận Tân Bình;
- VKSND quận Tân Bình;
- Chi cục THADS quận Tân Bình;
- TAND, VKSND Tp. Hồ Chí Minh;
- Phòng HSNVCS CA Tp. HCM;
- Sở Tư pháp Tp. Hồ Chí Minh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Nguyễn Văn Trí

TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN TÂN BÌNH
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 10 giờ 45 phút, ngày 21 tháng 9 năm 2018,

Tại phòng nghị án trụ sở Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

***Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Trí

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Xuân Thảo

2. Bà Nguyễn Thị Lương

Tiến hành nghị án vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 85/2018/TLST-HS ngày 07 tháng 8 năm 2018 đối với bị cáo:

ĐẶNG PHÚC C, sinh ngày 01 tháng 03 năm 1969 tại Nam Định.

Căn cứ Điều 299 và Điều 326 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Căn cứ các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

Sau khi thảo luận, nghị án, chủ tọa phiên tòa và thành viên Hội đồng xét xử thống nhất , biểu quyết quyết định :

[1] Các chứng cứ, tài liệu do Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên thu thập trong quá trình tiến hành tố tụng đều phù hợp, đúng thủ tục, trình tự, quy định của Bộ luật tố tụng hình sự - Kết qủa biểu quyết 3/3.

[2] Căn cứ vào điểm n, o khoản 2, khoản 5 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017; khoản 1, điểm a, c khoản 2 Điều 106 và Điều 135 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; Luật phí, lệ phí năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQHQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án. - Kết quả biểu quyết: 3/3.

[3] Xử phạt: Đặng Phúc C 06 (sáu) năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam 07/01/2018 - Kết quả biểu quyết: 3/3.

[4] Hình phạt bổ sung : Phạt tiền bị cáo 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng để sung vào ngân sách nhà nước - Kết quả biểu quyết: 3/3

[5] Trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động hiệu hiệu Nokia số imei 1: 357326080672692, số imei 2: 357326081672691 (có pin + sim); 01 máy tính bảng hiệu Apple, số ID: BCGA 1432, số IC: 579C-A1432 (màn hình bị nứt phía trên đầu máy tính bảng); 01 bản sao giấy khai sinh, 02 thẻ ngân hàng ACB số 4221

0938 8900 0519 và 01 thẻ ngân hàng ACB số 9704 1620 9042 3425; 01 thẻ nhà chung cư Âu Cơ, 01 thẻ giữ xe và thang máy chung cư Oriental plaza, 01 valy nhựa màu đen (Tình trạng theo Phiếu nhập kho vật chứng số 46/PNK ngày 16/3/2018 của Công an quận Tân Bình) - Kết quả biểu quyết: 3/3

[6] Tịch thu và tiêu hủy: 03 gói niêm phong còn nguyên vẹn, bên ngoài có chữ ký của giám định viên Trần Đình Hải ghi số 277 (gói 1, gói 2, gói 3) là tang vật ma túy còn lại sau khi giám định; 02 bình gas, 01 bình hút thủy tinh + nỏ, 01, bình hút thủy tinh, 01 cân điện tử màu đen, 10 bịch nylon (tình trạng theo như Phiếu nhập kho vật chứng số 46/PNK ngày 16/3/2018 của Công an quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh) - Kết quả biểu quyết: 3/3

[7] Bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí Hình sự sơ thẩm;

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự (đã sửa đổi, bổ sung năm 2015) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sư có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự (đã sửa đổi, bổ sung năm 2015); Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự (đã sửa đổi, bổ sung năm 2015). Hội đồng xét xử đã giải thích về quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án, thời hiệu yêu cầu thi hành án cho đương sự theo quy định tại Điều 26 Luật Thi hành án (đã sửa đổi, bổ sung năm 2015- Kết quả biểu quyết: 3/3

[8] Các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử được thực hiện phù hợp, đúng thủ tục, trình tự, quy định của Bộ luật tố tụng hình sự - Kết quả biểu quyết: 3/3.

[9] Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Nghị án kết thúc vào hồi 11 giờ 00 phút ngày 21 tháng 9 năm 2018.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN– CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**